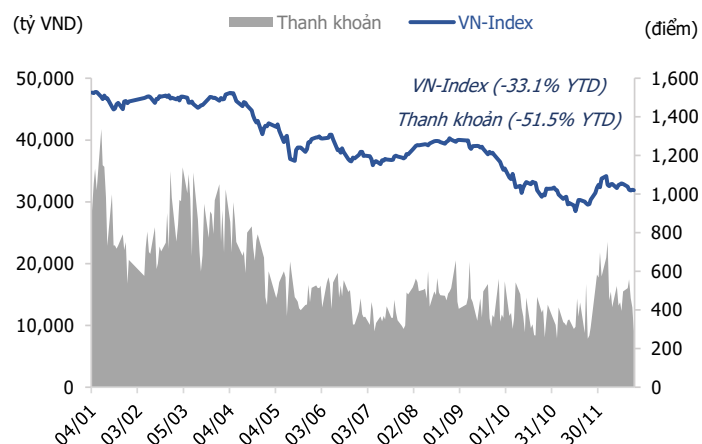


VN-INDEX KẾT TUẦN GIẢM ĐIỂM, THANH KHOẢN GIẢM

BIẾN ĐỘNG CHỈ SỐ VN-INDEX



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC

	VN-Index	HNX-Index
Giá trị chỉ số	1,020	205
<i>Biến động 1 ngày (%)</i>	<i>-0.2%</i>	<i>-0.2%</i>
<i>Biến động YTD (%)</i>	<i>-33.1%</i>	<i>-56.7%</i>
Giá trị giao dịch (tỷ VND)	9,091	600
<i>GTGD khớp lệnh (tỷ VND)</i>	<i>6,795</i>	<i>555</i>
<i>GTGD thỏa thuận (tỷ VND)</i>	<i>2,296</i>	<i>45</i>
<i>Biến động 1 ngày (%)</i>	<i>-29.5%</i>	<i>-38.3%</i>

Biến động ngành (ICB cấp 2)	% 1D	%YTD	% vốn hóa
Xây dựng và Vật liệu	0.9%	-48.2%	3.2%
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	0.9%	-13.4%	7.4%
Công nghệ Thông tin	0.8%	-7.8%	2.3%
Dầu khí	0.6%	-36.4%	1.4%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	0.6%	-28.2%	2.8%
Bảo hiểm	0.4%	-12.4%	1.5%
Du lịch và Giải trí	0.3%	-24.4%	2.4%
Bất động sản	0.1%	-50.8%	19.0%
VN-Index	-0.2%	-33.1%	100.0%
Ngân hàng	-0.3%	-21.0%	33.7%
Thực phẩm và đồ uống	-0.3%	-16.7%	11.8%
Hàng cá nhân & Gia dụng	-0.8%	-16.2%	1.2%
Hóa chất	-1.0%	-46.6%	3.2%
Bán lẻ	-1.5%	-31.7%	2.1%
Dịch vụ tài chính	-2.1%	-57.1%	3.4%
Tài nguyên Cơ bản	-2.5%	-49.9%	3.6%

Lãi suất trong nước	%/năm	± đầu năm
Lãi suất qua đêm LNH	3.9%	2.1%
Lãi suất TPCP 5 năm	4.9%	3.9%

Tỷ giá		% 1D	%YTD
USD/VND	23,594	0.0%	3.4%
EUR/VND	25,060	0.0%	-3.0%
JPY/VND	178	-0.3%	-10.2%
GBP/VND	28.474	0.0%	-7.6%

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ

Chỉ số CK quốc tế		% 1D	%YTD
DJI**	33,027	-1.1%	-8.8%
S&P500**	3,822	-1.5%	-18.2%
VIX**	22	0.0%	17.1%
FTSE100**	7,470	0.0%	-0.3%
DAX**	13,952	0.3%	-12.5%
CAC40**	6,521	0.1%	-9.5%
Nikkei	26,235	-1.0%	-4.0%
Shanghai	3,046	-0.3%	-14.9%
Kospi	2,314	-1.8%	-10.8%
Taiwan weighted	14,272	-1.2%	-21.3%
(**) dữ liệu phiên liền trước			

(**) dữ liệu phiên liền trước

Giá hàng hóa		% 1D	%YTD
Giá dầu Brent (USD)	82.16	1.5%	3.7%
Giá dầu WTI (USD)	78.19	0.9%	1.9%
Giá vàng (USD)	1,797.62	0.3%	-0.8%
Giá đồng (USD)	3.80	1.1%	-14.0%

ĐIỂM NHẤN GIAO DỊCH

▼ **VN-Index giảm điểm:** Tiếp tục là một phiên giằng co căng thẳng của VN-Index, nhịp hồi điểm mạnh vào cuối phiên cũng không thể giúp VN-Index thành công giữ được đà tăng. Kết phiên hôm nay VN-Index đánh mất -2.3 điểm (-0.2%), đóng cửa với 1,020 điểm.

▼ **Thanh khoản giảm:** Dòng tiền đổ vào thị trường tiếp tục ghi nhận ở mức khiêm tốn với 9,091 tỷ VND trên HSX, ở mức thấp so với trung bình 10 phiên gần nhất (14,107 tỷ VND).

▲ **Khối ngoại mua ròng:** Khối ngoại tiếp tục mua ròng trên HSX với 235.5 tỷ VND. Tâm điểm phiên hôm nay đang là HPG (84.0 tỷ VND), VHM (32.8 tỷ VND) và STB (31.0 tỷ VND).

▲ **Nhóm tăng điểm:** Dẫn đầu trong VN30 đang là POW (+2.3%), PDR (+2.0%) và VHM (+1.6%).

▼ **Nhóm giảm điểm:** SSI (-4.2%), HPG (-2.9%) và NVL (-2.6%) với diễn biến giảm điểm đã khiến VN-Index không thể hồi điểm thành công.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG

VN-Index có thêm 1 phiên giao dịch giằng co. Việc thị trường chưa rõ xu hướng cùng với việc đang ở vùng trống thông tin ở thời điểm hiện tại khiến VN-Index không có động lực để tăng điểm. Lực bán chốt lời áp đảo có thời điểm đã khiến thị trường có lúc rơi xuống vùng 1,010 điểm. Tuy nhiên, lực cầu tương đối lớn xuất hiện trong cuối phiên chiều đã giúp giảm đà rơi và đưa VN-Index về quanh tham chiếu.

Hành động: Thị trường vẫn chưa có xu hướng vận động rõ ràng khi VN-Index vẫn bị giữ quanh ngưỡng 1,000 - 1,020 điểm. Vì vậy, nhiều khả năng VN-Index sẽ có 1 nhịp kiểm tra mốc 1,000 điểm trước khi có xu hướng cụ thể. Nhà đầu tư có thể giải ngân 1 phần nhỏ quanh vùng này khi VN-Index xác nhận kiểm tra thành công mốc hỗ trợ 1,000 điểm.

DỰ BÁO XU HƯỚNG CỦA VN-INDEX



TIN TỨC TRONG NGÀY

TIN TỨC QUỐC TẾ

- Dù nền kinh tế Mỹ đã có sự tăng trưởng trở lại trong Q3.2022 (+3.2% YoY), thị trường lao động của nước này vẫn đang thắt chặt. Bộ Lao động Mỹ cho biết, trong tuần 16-22/12, số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu của nước này đã tăng thêm 5,000 đơn lên tổng cộng 216,000 đơn.

Tác động: Thị trường lao động có xu hướng suy yếu khiến dự báo về nền kinh tế Mỹ trong thời gian tới chưa có nhiều triển vọng.

TIN TỨC TRONG NƯỚC

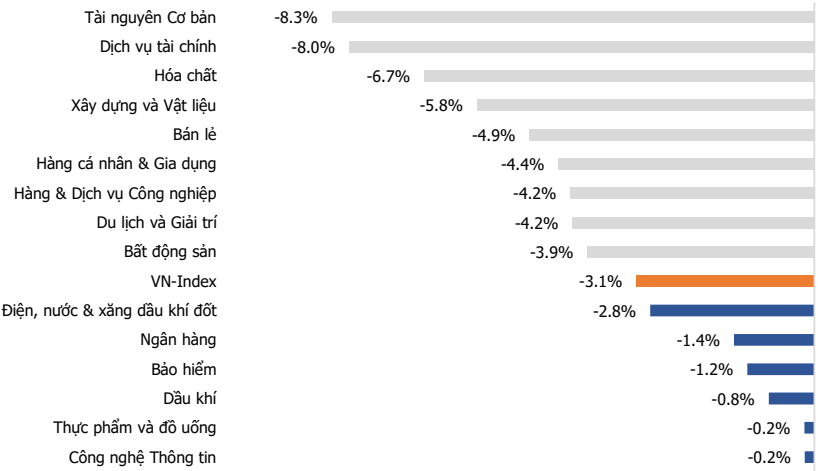
- Tại diễn đàn "Dự báo thị trường bất động sản 2023" đang diễn ra tại Hà Nội, ông Nguyễn Văn Đình – Chủ tịch môi giới Bất động sản cho biết trong thời gian tới, Chính phủ đang lên kế hoạch mở ra những cơ hội giải quyết khó khăn của thị trường bất động sản như: Sửa đổi và hiệu chỉnh các quy định theo thẩm quyền còn chồng chéo; Sớm ban hành các văn bản về quy trình, trình tự triển khai thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại, nhà ở xã hội,...; Đáp ứng nguồn vốn cho thị trường bất động sản một cách linh hoạt và đầy đủ theo mục tiêu.

Tác động: Thị trường bất động sản đang gặp khó khăn nhưng triển vọng phục hồi là có cơ sở.

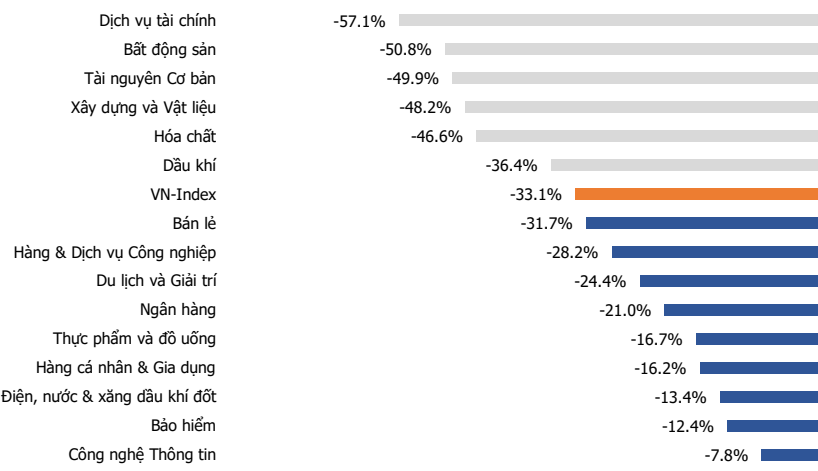
TIN TỨC DOANH NGHIỆP

- EIB** (HSX, giá đóng cửa ngày 23/12: 27,850 VND): Trong 2 phiên 21/12 và 22/12 đã có tổng cộng 211.8 triệu cổ phiếu EIB (tương đương 5,916 tỷ VND và 17.2% cổ phần EIB) được các nhà đầu tư sang tay. Trong đó phần lớn đến từ giao dịch khối ngoại, tính chung trong hai phiên vừa qua nhà đầu tư nước ngoài đã bán ròng 58.2 triệu cổ phiếu EIB (tương đương 4.7% cổ phần EIB).

TOP BIẾN ĐỘNG NGÀNH TRONG 1 TUẦN



TOP BIẾN ĐỘNG NGÀNH YTD



TOP BIẾN ĐỘNG NHÓM CỔ PHIẾU VN100

	Ticker	Tên công ty	Ngành	Sàn	Giá cuối ngày (VND)	% ngày	% 1 tuần	% 1 tháng	% 1 năm	Vốn hóa (tỷ VND)	Giá trị GD (tỷ VND)
Nhóm cổ phiếu biến động tích cực nhất	GEG	Điện Gia Lai	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	HSX	14,100	6.8%	6.0%	27.6%	-40.3%	4,539	46
	PC1	Tập đoàn PC1	Xây dựng và Vật liệu	HSX	21,600	3.8%	1.9%	37.1%	-38.4%	5,841	80
	NT2	Điện lực Nhơn Trạch 2	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	HSX	28,700	3.4%	2.7%	14.8%	13.4%	8,262	31
	VGC	Tổng Công ty Viglacera	Xây dựng và Vật liệu	HSX	36,500	2.8%	-13.9%	21.7%	-31.5%	16,365	26
	POW	Điện lực Dầu khí Việt Nam	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	HSX	10,950	2.3%	-4.4%	4.8%	-41.4%	25,643	108
Nhóm cổ phiếu biến động tiêu cực nhất	ITA	Đầu tư CN Tân Tạo	Bất động sản	HSX	4,100	-5.7%	-12.8%	33.6%	-76.3%	3,847	10
	HSG	Tập đoàn Hoa Sen	Tài nguyên Cơ bản	HSX	11,800	-6.0%	-12.6%	36.9%	-62.2%	7,057	179
	HPX	Đầu tư Hải Phát	Bất động sản	HSX	5,100	-6.4%	-19.7%	-54.9%	-85.1%	1,551	40
	NKG	Thép Nam Kim	Tài nguyên Cơ bản	HSX	12,400	-6.8%	-12.1%	42.5%	-60.1%	3,265	158
	CRE	Bất động sản Thế Kỳ	Bất động sản	HSX	9,030	-6.9%	-11.9%	-13.6%	-62.9%	4,187	5

Các mã cổ phiếu in đậm có tên trong danh sách Nhóm cổ phiếu tiêu biểu (trang 3)

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI TRÊN HSX

	Ticker	Tên công ty	Giá cuối ngày (VND)	% ngày	KLGD NN (cổ phiếu)	GTGD NN (tỷ VND)	% sở hữu NN
Mua ròng	HPG	Hòa Phát	18,350	-2.9%	+4,535,100	+84	21.4%
	VHM	Vinhomes	49,800	1.6%	+667,300	+33	24.3%
	STB	Sacombank	23,500	0.4%	+1,317,500	+31	26.8%
	PVD	Khoan Dầu khí PVDrilling	17,900	1.1%	+1,407,200	+25	18.6%
	CTG	VietinBank	27,650	0.2%	+872,100	+24	27.8%
Bán ròng	KDH	Nhà Khang Điền	26,250	-2.2%	-312,600	-8	37.3%
	BCM	Becamex IDC	79,800	-0.3%	-108,500	-8	3.0%
	VRE	Vincom Retail	25,800	-0.8%	-517,100	-13	32.0%
	PDR	BDS Phát Đạt	13,050	2.0%	-1,178,700	-16	4.8%
	SAB	SABECO	175,000	-0.2%	-284,100	-47	62.6%

Giá trị giao dịch ròng (tỷ VND)

Các mã cổ phiếu in đậm có tên trong danh sách Nhóm cổ phiếu tiêu biểu (trang 3)

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH TỰ DOANH TRÊN HSX

	Ticker	Tên công ty	Giá cuối ngày (VND)	% ngày	KLGD TD (cổ phiếu)	GTGD TD (tỷ VND)
Mua ròng	EIB	Eximbank	27,850	-0.5%	+8,051,400	+223
	KDC	Tập đoàn KIDO	62,500	0.3%	+2,585,200	+150
	SAB	SABECO	175,000	-0.2%	+296,200	+50
	GEX	Tập đoàn Gelex	13,850	2.2%	+1,240,600	+17
	PNJ	Vàng Phú Nhuận	108,600	-0.4%	+39,800	+4
Bán ròng	VNM	VINAMILK	76,200	-1.0%	-55,700	-4
	FPT	FPT Corp	78,000	1.0%	-81,500	-6
	PDR	BDS Phát Đạt	13,050	2.0%	-895,000	-12
	VPB	VPBank	18,350	-0.5%	-656,000	-12
	HPG	Hòa Phát	18,350	-2.9%	-674,200	-12

Giá trị giao dịch ròng (tỷ VND)

PHÂN TÍCH NHÓM CỔ PHIẾU TIÊU BIỂU

Ticker	Ngành ICB cấp II	Giá cuối ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Beta 6m	% ngày	% tháng	% năm	% Doanh thu (QoQ)	% LNST (QoQ)	ROE (TTM)	ROA (TTM)	EPS (TTM)	BVPS	P/E (TTM)	P/B	Tổng tài sản/Vốn CSH
MWG	Bán lẻ	45,800	67,023	1.6	-1.5%	13.1%	-33.1%	31.6%	15.4%	23.0%	8.2%	3,468	15,921	13.0	2.9	2.6
FPT	Công nghệ Thông tin	78,000	85,568	0.6	1.0%	10.6%	2.2%	27.8%	29.2%	22.8%	9.5%	4,799	18,136	16.0	4.3	2.3
GAS	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	101,500	194,266	0.5	0.3%	-6.2%	2.3%	31.2%	25.3%	23.9%	16.0%	7,058	29,593	14.0	3.4	1.5
REE	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	73,900	26,264	1.0	0.5%	5.3%	22.8%	104.4%	158.3%	16.0%	8.5%	7,773	41,612	10.0	1.8	1.8
GMD	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	46,000	13,863	0.4	-0.4%	5.0%	-0.5%	36.1%	92.9%	13.2%	8.9%	3,305	23,620	14.0	2.0	1.4
PNJ	Hàng cá nhân & Gia dụng	108,600	26,716	0.6	-0.4%	2.7%	14.7%	739.7%	258.1%	23.7%	15.8%	7,639	33,814	14.0	3.2	1.5
GVR	Hóa chất	14,350	57,400	1.7	-1.0%	14.3%	-60.8%	-4.9%	-32.7%	8.1%	5.5%	1,086	12,598	13.0	1.2	1.5
MBB	Ngân hàng	17,750	80,478	1.2	-1.4%	13.1%	-26.8%	26.0%	61.5%	25.4%	2.7%	3,876	15,995	5.0	1.1	8.7
VHC	Thực phẩm và đồ uống	68,800	12,616	0.5	0.7%	4.1%	12.3%	46.2%	76.3%	32.5%	21.1%	12,291	42,001	6.0	1.6	1.5
SAB	Thực phẩm và đồ uống	175,000	112,224	0.1	-0.2%	-2.5%	15.6%	101.6%	202.3%	23.0%	17.5%	8,568	38,007	20.0	4.6	1.3

SỰ KIỆN ĐẦU TƯ TRONG THÁNG



★ Tác động **THẤP** tới thị trường ★★ Tác động **VỪA PHẢI** tới thị trường ★★★ Tác động **CAO** tới thị trường

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ

Báo cáo này được viết và phát hành bởi CTCP Chứng khoán Thiên Việt (TVS). Báo cáo được dựa trên các thông tin được thu thập từ: Bloomberg, Investing, Fiinpro và các nguồn TVS đánh giá là đáng tin cậy, tuy nhiên TVS không chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Nhận định và quan điểm trong báo cáo thể hiện ý kiến của chuyên viên phân tích tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không đại diện cho quan điểm chung của TVS và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

Báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo cho nhà đầu tư, không nhằm mục đích chào mời, xúi giục mua hoặc bán bất cứ chứng khoán nào được đề cập. Nhà đầu tư toàn quyền quyết định và tự chịu rủi ro trong việc sử dụng các thông tin và tham khảo các nhận định trên báo cáo. TVS tuyên bố miễn trách đối với bất kỳ thiệt hại trực tiếp hoặc gián tiếp nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THIÊN VIỆT – www.tvs.vn

Hà Nội

Tầng 15, tòa nhà Harec
4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội
Phone: +84 (24) 7300 6588
Fax: +84 (24) 3248 4821

Hồ Chí Minh

Tầng 9, tòa nhà Bitexco Nam Long
63A Võ Văn Tần, Quận 3, Hồ Chí Minh
Phone: +84 (28) 7300 6588
Fax: +84 (28) 299 2088

THÔNG TIN LIÊN HỆ

BỘ PHẬN NGHIÊN CỨU

Vương Chí Tâm, CFA, FRM

P. Giám đốc phân tích
tamvc@tvs.vn

Nguyễn Thị Kiều Hạnh

Chuyên viên cao cấp
hanhntk@tvs.vn

Nguyễn Đức Anh

Chuyên viên
anhnd@tvs.vn

Đỗ Thùy Dương

Chuyên viên
duongdt@tvs.vn

BỘ PHẬN NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ

ib.hcm@tvs.vn

BỘ PHẬN MÔI GIỚI

brokerage.hcm@tvs.vn

brokerage.hn@tvs.vn